

Hải phòng, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Trong năm qua Ban kiểm soát căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014 và điều lệ công ty với trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai các nội dung sau:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Xem xét báo cáo quyết toán quý, năm của Công ty và báo cáo kiểm toán năm, kiểm tra báo cáo tài chính, quyết toán thuế.
- Theo dõi tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Tham dự các phiên họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị, những vấn đề phát sinh, vấn đề đầu tư v.v...
- Giám sát công tác điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc nhằm duy trì sản xuất kinh doanh bảo toàn vốn.

Quá trình hoạt động của Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty, của HĐQT và Ban giám đốc.

**2. Kiểm tra báo cáo quyết toán năm 2020**

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán và Ban giám đốc năm 2020. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 2019
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>6.850.048.408</b>	<b>4.660.037.515</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	220.420.081	844.559.472
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.500.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.580.892.365	1.289.803.905
4	Hàng tồn kho	1.018.481.777	1.018.481.777
5	Tài sản ngắn hạn khác	30.254.185	7.192.361
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3.642.029.710</b>	<b>5.266.491.678</b>
1	Tài sản cố định	232.583.091	291.770.727
2	Bất động sản đầu tư	2.016.778.332	2.570.873.709
3	Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	1.392.668.287	1.903.847.242

TỔNG TÀI SẢN		10.492.078.118	9.926.529.193
<b>C</b>	<b>Nợ Phải Trả</b>	<b>1.462.622.078</b>	<b>1.607.185.145</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.462.622.078</b>	<b>1.607.185.145</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn		
2	Người mua trả trước ngắn hạn	716.923.381	716.923.381
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	0.0	41.196.067
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	797.977.407	797.977.407
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0.0	105.000.000
6	Phải trả ngắn hạn khác	58.506.417	56.846.417
7	Quỹ khen thưởng	(110.785.127)	(110.785.127)
<b>D</b>	<b>Vốn sở hữu</b>	<b>9.029.456.040</b>	<b>8.319.371.048</b>
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	10.820.000.000	10.820.000.000
	-Cổ phiếu phổ thông có phần biểu quyết	10.820.000.000	10.820.000.000
2	Thặng dư vốn	2.705.242.440	2.705.242.440
3	Cổ phiếu quỹ	(948.763.608)	(948.763.608)
4	Quỹ đầu tư phát triển	336.283.327	336.283.327
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(3.883.306.119)	(4.593.391.111)
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(4.593.391.111)	(6.212.951.240)
	+ LNST chưa phân phối kỳ này	710.084.992	1.619.560.129
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>10.492.078.118</b>	<b>9.926.529.193</b>

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	05 tỷ	4.356.540.000 đ	4.371.540.000 đ	
2	Giá vốn bán hàng		1.743.025.183 đ	1.355.045.569 đ	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.613.514.817 đ	3.016.494.431 đ	
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp		1.695.671.066	1.654.715.744	
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.058.218.385	1.437.262.394	
6	Tổng lợi nhuận trước thuế		967.938.280 đ	1.619.560.129 đ	
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		257.853.288	0.0	
8	Tổng lợi nhuận sau thuế		710.084.992 đ	1.619.560.129 đ	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		765	1.744	
10	Chia cổ tức năm 2020	Không chia			

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Công tác hạch toán kế toán tuân thủ chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính quy định kỳ kế toán từ 1/1/2020 đến ngày 31/12/2020.

Đơn vị tiền tệ để lập báo cáo: Việt nam đồng.

Kê khai báo cáo thuế hàng quý và quyết toán thuế năm theo quy định của luật quản lý thuế.

Việc chấp hành các luật thuế hiện hành như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế khác được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc.

- Tổng số cổ đông hiện có:

Cổ đông cá nhân trong nước: 158 người

Cổ đông là tổ chức trong nước : 02

Cổ đông là người nước ngoài : 11

- Cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán upcom dao động từ 3.300đ - 9.000đ, rất ít giao dịch.

### 3. Kết luận và kiến nghị

Trong năm qua tuy gặp rất nhiều khó khăn do tình hình tài chính và dịch bệnh trên toàn cầu, công ty vẫn cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã quyết định (Doanh thu 05 tỷ, cổ tức không chia), cắt giảm nhân sự, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của HĐQT, Ban giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được các nội dung cơ bản sau:

- Duy trì hoạt động, Kinh doanh chủ yếu là cho thuê 02 khu kho xưởng.
- Đã cơ bản giải quyết được các vấn đề tồn đọng của những năm trước
- Không vay, không nợ ngân hàng.
- Đảm bảo tiền lương hàng tháng cho cán bộ nhân viên.

#### Kiến nghị:

- Cần tăng cường các giải pháp để đẩy mạnh quá trình tìm kiếm các công trình xây dựng là ngành nghề cốt lõi của công ty.
- Cần có định hướng tìm kiếm các ngành nghề và hướng kinh doanh mới để duy trì và phát triển công ty.
- Cần giải quyết dứt điểm các công trình còn tồn đọng như công trình A4.

Trên đây là bản báo cáo của BKS trình Đại hội cổ đông thường niên 2020.

Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Hải Phòng, ngày 09 tháng 04 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Trần Quốc Điền